

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2. Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST - HS, ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1986 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu B xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Xuân H1 (Đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1955. Bị cáo chưa có vợ, con: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Việt H2, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khu F, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (Vợ ông H2)

Anh Nguyễn Việt M1, sinh năm 1989 (Con trai của ông H2);

Đều có địa chỉ: Khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Bà N có mặt, anh M1 vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH T4.

Địa chỉ công ty: Khu I thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984;

Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH T4 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu E phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Công ty cổ phần T4.

Người đại diện cho công ty là ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1990;

Chức vụ: Cán bộ Công ty cổ phần T4.

Địa chỉ: Khu A xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1999;

2. Anh Nguyễn Ngọc N1 sinh năm 1979;

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960;

Đều địa chỉ: Khu D xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H, sinh năm 1986, HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có Giấy phép lái xe hạng FC còn thời hạn sử dụng đến ngày 14/06/2029. Ngày 01/01/2025, H ký hợp đồng làm lái xe thuê cho Công ty TNHH T4 địa chỉ tại khu B, xã Đ, huyện T, Phú Thọ. Sau đó, H được giao cho điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77 để chở than hoặc Lanhke theo điều động của Công ty.

Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 20/3/2025, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo Rơ moóc biển số 19R - 020.77, trên xe không có hàng hoá, đi từ khu B, xã Đ, huyện T đến nhà máy X thuộc thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái để bốc hàng L chở về Cảng V thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bốc hàng xong, H điều khiển xe ô tô đi về Cảng V. Khoảng 09 giờ 15 phút, H điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ Quốc lộ G vào Tỉnh lộ 314 để đi về hướng Quốc lộ G, khi đi đến K Tỉnh lộ 314 thuộc khu D, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Lúc này, ông Nguyễn Việt H2, sinh năm 1957 ở khu F, xã Đ, huyện H điều khiển xe mô tô biển số 19K6-8064, đi từ nhà ra, nhập vào Tỉnh lộ 314, đi cùng chiều với xe ô tô do H điều khiển. Ông H2 điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô đầu kéo do H điều khiển. Khi đến Km 40 + 400, Tỉnh lộ 314, thuộc khu D, xã Đ, huyện H, Phú Thọ, đây là đoạn đường thẳng, tầm quan sát tốt, không có vật cản hạn chế tầm nhìn, mặt đường khô ráo, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên đặt bên phải theo

chiều đi của H và ông H2, lúc này H đi với tốc độ khoảng 65km/h, cách xe máy do ông H2 điều khiển khoảng 300 mét. H điều khiển xe ô tô đi ra giữa đường để vượt xe mô tô do ông H2 điều khiển, khi khoảng cách xe của H cách xe của ông H2 khoảng 50 mét thì ông H2 điều khiển xe mô tô chuyển hướng, rẽ trái để sang đường đất đến nhà ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, ở khu D, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, thấy vậy, H đạp phanh và đánh tay lái sang trái điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ moóc nêu trên sang hết phần đường bên trái theo chiều đi để tránh xe mô tô do ông H2 điều khiển, làm phần đầu xe phía bên lái va chạm vào cột mốc bên trái đường theo chiều đi, đồng thời phần đầu xe phía sườn bên phụ của xe ô tô do H điều khiển va chạm vào sườn bên trái xe mô tô do ông H2 điều khiển, ông H2 ngã xuống đường bị cuốn vào hàng bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo và rơ moóc, xe ô tô di chuyển thêm 20m thì dừng lại hoàn toàn. H xuống xe, kiểm tra phát hiện ông H2 tử vong, xe mô tô hư hỏng nên đã đến Công an xã Đại Phạm trình báo sự việc. Hiện trường được giữ nguyên vẹn cho đến khi Cơ quan Công an đến giải quyết.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Bùi Văn H, nồng độ cồn là 0,000mg/lit khí thở. Kiểm tra ma túy đối với H kết quả âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 40 + 450 đường tỉnh 314 thuộc khu D, xã Đ Lấy hướng từ huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đi huyện T, tỉnh Phú Thọ, chiều bên phải làm chiều khám nghiệm.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, hơi cua về phía bên phải theo chiều khám nghiệm. Mặt đường rộng 7,0m; ở giữa đường có vạch sơn màu vàng chạy đứt quãng, nối tiếp nhau, mỗi vạch sơn có kích thước như nhau là dài 2,1m; rộng 0,15m; đầu gần nhất hai vạch sơn cách nhau 4,1m, khoảng cách từ mép ngoài vạch sơn đến mép đường phải là 3,43m. Lề đường trái rộng 1,35m, tiếp đến là lề cỏ và khu vực ao, ruộng của các hộ dân. Lề đường phải rộng 2,0m, tiếp đến là taly âm, khu vực ao, ruộng của các hộ dân. Phía trước hiện trường, tại lề đường phải có đặt 01 biển báo nguy hiểm giao thông đường bộ số 207b “giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên phải”, khoảng cách từ chân cột biển báo 207b vuông góc đến mép đường phải là 0,9m. Cách chân cột biển báo 207b này 28,9m về hướng đi huyện T, tại lề đường phải có 01 biển báo chỉ dẫn gồm 02 mũi tên, mũi tên hướng bên phải chỉ dẫn đi UBND xã Đại Phạm 0,7km, mũi tên phía bên trái chỉ dẫn đi Thanh Ba B. Tiếp giáp mặt đường về phía bên phải, phía sau biển báo 207b và biển chỉ dẫn theo chiều khám nghiệm có 01 lối mở (Lối mở thứ nhất) đi vào UBND xã Đ, đầu lối mở rộng 29,0m. Tiếp giáp mặt đường về phía bên trái, gần như đối diện với lối mở thứ nhất có 01 lối mở (Lối mở thứ hai) đi vào cánh đồng thuộc khu D, xã Đ, đầu lối mở

rộng 8,4m. Chọn cột mốc “H5/40” tại lề đường trái theo chiều hướng khám nghiệm làm vật chuẩn, lấy mép ngoài cùng của cột mốc làm điểm mốc, khoảng cách từ điểm mốc vuông góc đến mép đường trái là 0,7m; đến mép ngoài cùng bên phải lối mở thứ nhất hướng nhìn từ ngoài ĐT314 vào là 45,7m về hướng đi huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; đến chân cột biển báo số 207b là 9,9m về hướng đi huyện T, tỉnh Phú Thọ; đến mép ngoài cùng bên trái lối mở thứ hai hướng nhìn từ đường tỉnh 314 vào là 44,8m về hướng đi huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chọn mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép chuẩn.

Hiện trường để lại 04 vết phanh; 03 vết cày trượt, các dấu vết có cùng chiều hướng Quốc lộ G đi Quốc lộ G:

+ Vết trượt màu đen thứ nhất nằm trên mặt đường nhựa, vết dạng vòng cung bắt đầu từ phần đường bên phải lượn sang phần đường bên trái, vết có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, kích thước dài 58,1m, rộng 0,23m (Đánh số 01). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 01 vuông góc đến mép chuẩn là 2,55m; đến mép ngoài cùng điểm mốc là 22,8m, đến mép bên phải lối mở thứ nhất hướng từ đường tỉnh 314 nhìn vào là 22,9m; đến mép bên trái lối mở thứ hai hướng từ đường tỉnh 314 nhìn vào là 26,6m; đến chân cột biển báo nguy hiểm 207b là 24,8m. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 01 vuông góc đến mép chuẩn là 2,15m;

+ Vết trượt màu đen thứ hai nằm trên mặt đường nhựa, vết dạng vòng cung bắt đầu từ phần đường bên phải lượn sang phần đường bên trái, vết nằm song song bên trái vết trượt màu đen thứ nhất, có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, vết có kích thước dài 58,1m; rộng 0,23m (Đánh số 02). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 02 vuông góc đến mép chuẩn là 2,87m; đến tâm đầu dấu vết số 01 là 0,34m. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 02 vuông góc đến mép chuẩn là 2,48m;

+ Vết trượt màu đen thứ ba nằm trên mặt đường nhựa ở phần đường bên trái và một phần lề đường trái, vết dạng vòng cung, vết có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, vết có kích thước dài 61,3m; rộng 0,23m (Đánh số 03). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 03 vuông góc đến mép chuẩn là 4,34m; đến tâm đầu dấu vết số 02 là 1,53m. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 03 vuông góc đến mép chuẩn là 4,55m;

+ Vết trượt màu đen thứ tư nằm trên mặt đường nhựa ở phần đường bên trái và một phần lề đường trái, vết dạng vòng cung, vết có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, vết nằm bên trái vết trượt màu đen thứ 3, chạy song song với vết trượt màu đen thứ 3, vết có kích thước dài 61,3m; rộng 0,23m (đánh số 04). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 04 vuông góc đến mép chuẩn là 4,65m; đến tâm đầu vết số 03 là 0,23m. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 04 vuông góc đến mép chuẩn là 4,88m;

+ Vết cày thứ nhất nằm trên mặt đường nhựa, vết có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, hướng chệch chéo từ trái sang phải, vết có kích thước dài 0,15m; rộng 0,03m

(Đánh số 05). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 05 vuông góc đến mép chuẩn là 3,5m; đến tâm đầu dấu vết số 04 là 23,0m. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 05 vuông góc đến mép chuẩn là 3,33m;

+ Vết cày thứ hai nằm trên mặt đường nhựa, có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, chệch chéo từ trái sang phải, vết có kích thước dài 25,6m; rộng 0,03m, sâu 0,002m (Đánh số 06). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 06 vuông góc đến mép chuẩn là 3,25m; đến tâm đầu dấu vết số 05 là 3,2m. T3 cuối vết 06 trùng với đầu để chân chính phía trước bên trái của xe mô tô gắn biển kiểm soát 19K6 - 8064 nằm đổ nghiêng trên mặt đường, đầu tay lái bên trái của xe mô tô 19K6 - 8064 tiếp giáp mặt đường và trùng với mép đường phải;

+ Vết cày thứ ba nằm trên mặt đường nhựa, có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, chệch chéo từ trái sang phải, vết có kích thước dài 19,7m; rộng 0,05m, sâu 0,002m (Đánh số 07). Khoảng cách từ tâm đầu dấu vết số 07 vuông góc đến mép chuẩn là 2,97m; đến tâm đầu dấu vết số 06 là 1,5m. T3 cuối vết 07 trùng với đầu tay nắm lái phía trước bên trái của xe mô tô gắn biển kiểm soát 19K6 - 8064 nằm đổ nghiêng trên mặt đường nhựa, tay nắm lái của xe mô tô 19K6 - 8064 tiếp giáp mặt đường, nằm ở phía ngoài mép đường phải, nằm trên lối mở thứ nhất đi vào UBND xã Đ, huyện H. Khoảng cách từ tâm cuối dấu vết số 07 vuông góc đến mép chuẩn là 0,31m.

Ngoài ra, hiện trường để lại 10 dấu vết khác được đánh số thứ từ từ 08 đến số 17 gồm: 01 chiếc dép nhựa xộp màu đen; 01 chân cột mốc; 01 cột mốc; 01 vùng mảnh nhựa vỡ màu đen; 01 vùng quệt trượt màu đen, bề mặt có nhiều tổ chức mô cơ; 01 vùng chất dịch màu nâu đỏ dạng phun tia; 01 xe mô tô biển số 19K6-8064; 01 xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, 01 Rơ moóc biển số 19R-020.77 ; 01 tử thi ông Nguyễn Việt H2. Các dấu vết có cùng chiều hướng Quốc lộ G đi Quốc lộ G. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định toàn bộ dấu vết của xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R - 020.77 do H điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 19K6-8064 do ông H2 điều khiển đều nằm trên phần đường của xe đi ngược chiều.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô đầu kéo biển số 19E004.52: Tại mặt ngoài ốp nhựa phía sau cánh cửa lên xuống bên phụ có vết quệt trượt mất bụi để lộ sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu đen kích thước 23 x 1 cm, chiều hướng từ trước về sau. Phía mặt ngoài cánh cửa bên phụ, ốp nhựa dưới cánh cửa bên phụ, mặt ngoài chắn bùn phía sau bánh trước bên phụ, mặt ngoài tấm sắt bắt chắn bùn phía sau bánh trước bên phụ có vết quệt trượt mất bụi không liên tục kích thước dài 1,87m, điểm cao nhất cách mặt đất 1,2m, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Phần đầu thanh bảo vệ phía dưới bên phải xe đầu kéo tiếp giáp với chắn bùn phía sau bánh trước bên phụ có vết chà sát làm mài mòn phần đầu nhựa bạc và kim loại kích thước 14 x14 cm,

tại vị trí này phát hiện 01 mảnh nhựa bám dính bùn đất mắc vào khe của thanh kim loại bảo vệ, có kích thước 10,5 x 3,5cm. Tại mặt ngoài lớp xe bên ngoài hàng bánh thứ ba bên trái có vết trượt bám dính chất màu đỏ và mất bụi kích thước 47 x 12,5 cm, đầu vết này cách chân van 16 cm, đuôi vết cách vị trí chân van 40cm, chiều hướng từ trước về sau.

Xe mô tô biển số 19K6-8064: Xe có gương chiếu hậu hai bên, gương chiếu hậu bên trái bị mất phần kính bên trong. Đầu tay nắm bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, rách cao su tay nắm, để hở kim loại, phần đầu kim loại tay nắm bị chà sát, mòn kim loại kích thước 1,3 x 0,6cm. Đầu chắn bùn phía trước bị mài mòn sơn làm hở phần nhựa trắng bên trong kích thước 3 x 1cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Đầu giá đỡ chân bên trái người điều khiển có vết chà sát làm rách cao su làm hở phần kim loại bên trong kích thước 3,5 x 2cm và bị đẩy cong từ trước về sau, từ dưới lên trên. Cản số phía sau bị đẩy cong từ trước ra sau, từ ngoài vào trong ốp vào động cơ. Ốp nhựa thân xe bên trái bị nứt vỡ kích thước 29 x 2,5 cm. Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên trái phía sau bị bung rời khỏi vị trí ban đầu để lộ bóng đèn bên trong.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Phần đầu xe phía sườn bên phụ của xe ô tô đầu kéo biển số 19E004.52 va chạm với sườn bên trái của xe mô tô biển số 19K6-8064, dấu vết trên hai phương tiện phù hợp nhau.

Kiểm tra giấy tờ phương tiện và điều kiện người điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77, xác định phương tiện này là của Công ty TNHH T4, có đủ giấy tờ đăng kiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định, còn thời hạn. Anh Bùi Văn H là người điều khiển xe ô tô đầu kéo trên có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 250130009523 do Sở GTVT tỉnh P cấp, có giá trị đến ngày 14/06/2029. Kiểm tra tải trọng hàng hoá xe đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77, kết quả 54,690 kg, loại hàng hoá: Lanhke.(Phù hợp tải trọng).

Kiểm tra giấy tờ phương tiện và điều kiện người điều khiển xe mô tô biển số 19K6-8064: Xe mô tô biển số 19K6-8064 là của ông Nguyễn Việt H2, đăng ký xe mô tô mang tên ông H2.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77, xe mô tô biển số 19K6-8064; 01 chiếc dép nhựa xộp bàn chân phải, màu đen, KT26x11x9cm, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ trùm đầu kín cằm. 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 250130009523 do Sở GTVT tỉnh P cấp, có giá trị đến ngày 14/06/2029 mang tên Bùi Văn H.

Kết quả trưng cầu định giá tài sản, xác định: Ngày 04/4/2025, Hội đồng định giá tài sản huyện H: Giá trị chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô

biển số 19K6-8064 tại thời điểm ngày 20/3/2025 là 280.000đ. Giá trị chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng bị hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77 tại thời điểm ngày 20/3/2025 là 200.000đ.

Khám nghiệm tử thi:

Tại bản kết luận số: 458/KLGĐTT – PC09 ngày 20/4/2025, Phòng KTHS Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Việt H2 do đa chấn thương.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Tuy nhiên nguyên nhân chính là do H điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, đi không đúng phần đường quy định, không chấp hành hiệu lệnh biển báo nên đã va chạm với xe mô tô biển số 19K6-8064 do ông Nguyễn Việt H2 điều khiển đang chuyển hướng phía trước cùng chiều.

Hành vi của Bùi Văn H vi phạm khoản 1, Điều 10 và điểm b, khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

“Khoản 1 Điều 10 quy định: Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”,

“Điều 12 quy định: Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe; điểm b, khoản 3 quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn giao trong trường hợp ... có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm.....”.

Hành vi của Bùi Văn H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Nguyễn Việt H2 điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

“Điều 15 quy định: Chuyển hướng xe. Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau ...có tín hiệu báo hướng rẽ... Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng”.

Tuy nhiên đây không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn, đồng thời, ông H2 đã chết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Về phần dân sự: Bùi Văn H và đại diện gia đình ông Nguyễn Việt H2 đã tự thống nhất giải quyết dân sự với nhau, H bồi thường cho gia đình ông H2 tổng số tiền là 250.000.000đồng. Gia đình ông H2 đã nhận đủ số tiền trên không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì khác, cam đoan không có thắc mắc khiếu kiện gì về sau này.

Về hư hỏng của xe mô tô biển số 19K6 - 8064: Gia đình ông H2 tự sửa chữa không có yêu cầu gì.

Về hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 19E - 004.52, kéo theo rơ mooc biển số 19R - 020.77: Công ty TNHH T4 tự sửa chữa, không yêu cầu ai bồi thường gì.

Về hư hỏng của cột mốc: Đại diện Công ty Cổ phần T4 không yêu cầu đề nghị bồi thường, sửa chữa gì.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng: Ngày 11/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ mooc biển số 19R-020.77 cho Công ty T5; trả lại xe mô tô biển số 19K6-8064; 01 chiếc dép nhựa xộp bàn chân phải, màu đen, KT26x11x9cm, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ trùm đầu kín cằm cho gia đình ông Nguyễn Việt H2. Ngày 23/5/2025, Cơ quan CSĐT trả lại cho Bùi Văn H 01 Giấy phép lái xe FC. Các chủ sở hữu, người đại diện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo H nghề nghiệp là lái xe, ở chung với gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Hành vi phạm tội của Bùi Văn H được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định về tử thi, lời khai của người làm chứng, lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT -VKSHH ngày 04/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã Truy tố bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông thường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260-Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo Rơ mooc gây tai nạn cho ông Nguyễn Việt H2 dẫn đến ông H2 tử vong như đã nêu ở phần trên. Bị cáo hoàn toàn nhận tội, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa vẫn giữ nguyên Quyết định Truy tố, bản luận tội của Kiểm sát viên chứng minh hành vi của bị cáo và khẳng định bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông thường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo H.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77 cho Công ty TNHH T4.

Đề nghị xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 Giấy phép lái xe FC.

Đề nghị xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P trả lại xe mô tô biển số 19K6-8064; 01 chiếc dép nhựa xộp bàn chân phải, màu đen, KT26x11x9cm, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ trùm đầu kín cằm cho gia đình ông Nguyễn Việt H2.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị xác nhận bị cáo Bùi Văn H và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 250.000.000 đồng do anh Nguyễn Việt M1 (con trai ông H2) nhận theo giấy biên nhận lập ngày 09/4/2025 là hợp pháp.

Về hư hỏng của xe mô tô biển số 19K6-8064, gia đình ông H2 tự sửa chữa không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77: Công ty TNHH T4 tự sửa chữa, không yêu cầu ai bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.

Về hư hỏng của cột mốc: Đại diện Công ty Cổ phần T4 không yêu cầu bồi thường, sửa chữa gì, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

Đề nghị buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn H đều khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 20/3/2025, Bùi Văn H có Giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 19E - 004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R -020.77 đi từ Quốc lộ G vào Tỉnh lộ 314 để đi về hướng Quốc lộ G về Cảng V, trên xe chở bột L phù hợp với tải trọng của xe, khi H điều khiển xe ô tô đi đến K Tỉnh lộ 314 thuộc khu D, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là đoạn đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 7,0m, có vạch màu vàng đứt đoạn chia hai phần đường, bên phải theo chiều đi của H có biển báo nguy hiểm số 207b, giao nhau với đường không ưu tiên, lúc này H điều khiển phương tiện với tốc độ khoảng 65km/h. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, đi không đúng phần đường quy định, không chấp hành hiệu lệnh biển báo để giảm tốc độ tới mức an toàn nên phần đầu bên phụ đầu kéo do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 19K6-8064 do ông Nguyễn Việt H2 điều khiển đang chuyển hướng cùng chiều phía trước, làm ông H2 ngã xuống đường bị cuốn vào hàng bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo và rơ moóc dẫn đến tử vong tại chỗ.

Tại kết luận giám định tử thi số: 458/KLGĐTT/PC09 ngày 20/4/2025 của phòng K Công an tỉnh P đã kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Việt H2 do đa chấn thương.

Hành vi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông của Bùi Văn H đã vi phạm khoản 1, Điều 10 và điểm b, khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, đi không đúng phần đường quy định, không chấp hành hiệu lệnh biển báo.

Khoản 1, Điều 10 và Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định:

“Điều 10: Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”,

“Điều 12: Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe;

Điểm b, khoản 3 Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn giao trong trường hợp ... có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm.....”.

Từ những Điều khoản nêu trên thì bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....”

Cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, tội phạm đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đó là ông H2 đang điều khiển xe mô tô chuyển hướng trên đường gây hậu quả ông H2 tử vong, gây mất trật tự an toàn trên xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét về nhân thân: Bị cáo, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo,

biết ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại tổng cộng số tiền bằng 250.000.000đồng để khắc phục hậu quả và đại diện cho người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về lỗi: Lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp, trong đó, bị hại là ông Nguyễn Việt H2 cũng có lỗi đó là điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên dẫn đến vụ tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra, tuy nhiên, lỗi chính là do bị cáo Bùi Văn H.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, văn bản quan điểm đề nghị của người đại diện cho bị hại và xét về lỗi của bị hại, nên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một hình phạt cải tạo tại địa phương và có một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 260 - BLHS quy định " Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét thấy bị cáo H có nghề nghiệp là lái xe là nghề chính nuôi sống bản thân và gia đình, không đảm nhiệm chức vụ gì, không có tài sản riêng gì có giá trị, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật đối với bị cáo H là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, đại diện cho người bị hại là anh Nguyễn Việt M1 đã xác nhận bị cáo H đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận với số tiền là 250.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay bà N là vợ ông H2 cũng không có yêu cầu đề nghị gì. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền trên giữa bị cáo đối với bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật cần xác nhận, do đó HĐXX không đặt ra xem xét về nghĩa vụ bồi thường dân sự nữa.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 19K6-8064, hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển số 19E - 004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77, đại diện cho gia đình bị hại và Công ty TNHH T4 tự sửa chữa, không yêu cầu ai bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc cột mốc đã bị hư hỏng của Công ty Cổ phần T4, trong quá trình điều tra người đại diện cho công ty không yêu cầu đề nghị bồi thường, sửa chữa gì, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo Rơ moóc biển số 19R-020.77 mặc dù là phương tiện gây nên vụ tai nạn trên, nhưng xét thấy là lỗi vô ý và là phương tiện của Công ty TNHH T4 bị cáo chỉ là người lái thuê, ngày 24/3/2025 Công ty T5 đã có đơn xin lại tài sản, nên ngày 29/4/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho công ty do ông Nguyễn Hữu T nhận lại là phù hợp, cần xác nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 19K6-8064; 01 chiếc dép nhựa xộp bàn chân phải, màu đen, KT26x11x9cm, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ trùm đầu kín cằm của ông Nguyễn Việt H2. Ngày 29/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho gia đình bị hại do bà Nguyễn Thị N là vợ ông H2 nhận là phù hợp nên cần chấp nhận.

Cần xác nhận Cơ quan CSĐT trả lại cho Bùi Văn H 01 Giấy phép lái xe FC. Theo biên bản trao trả lập ngày 23/5/2025.

Đối với ông Nguyễn Việt H2 điều khiển xe mô tô chuyên hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn, đồng thời, ông H2 đã chết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tại phiên Toà phù hợp với nhận định của HĐXX, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 - Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 125, Điều 331 và Điều 333; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1095/LC - VPCQCSĐT, ngày 12/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đối với bị cáo Bùi Văn H.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Văn H.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Xác nhận bị cáo Bùi Văn H đã bồi thường theo thỏa thuận cho đại diện người bị hại là anh Nguyễn Việt M1 (con trai ông H2) nhận số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), theo giấy biên nhận lập ngày 09/4/2025 là hợp pháp.

5. Về vật chứng vụ án:

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho Công ty TNHH T4 do ông Nguyễn Hữu T nhận 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 19E-004.52, kéo theo rơ moóc biển số 19R-020.77, đã qua sử dụng, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 29/4/2025 là phù hợp.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N (vợ ông H2) nhận 01 xe mô tô biển số 19K6-8064, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, số máy HC09E3082495, số khung HC09074Y382483, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 chiếc dép nhựa xộp bàn chân phải, màu đen, KT26 x11x9cm, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ trùm đầu kín cằm đã qua sử dụng, phần kính mũ bị nứt vỡ mặt ngoài bị chà sát nhựa, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 29/4/2025 là phù hợp.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 Giấy phép số 250130009523 hạng FC do sở giao thông vận tải tỉnh P cấp, có giá trị đến ngày 14/6/2029 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 23/5/2025 là phù hợp.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc phẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS -VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy